

Thơ Xuân gửi mẹ

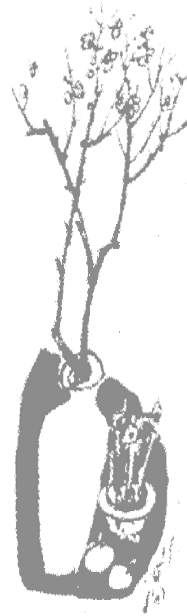
Xuân đã tới khắp nơi trên đất Mỹ,
Trời Cali nắng ấm gió dịu dàng
Tết ở đây giờ chẳng thiếu bánh chưng
Kẹo, bánh, mứt bán đầy trong phố chợ.

Tết ở đây treo cờ vàng ngập phố,
Có múa lân, có hội chợ tưng bừng
Nhưng sao con vẫn cảm thấy buồn tênh
Vì xuân đến nơi đây không có mẹ.

Con nhớ mãi ngày xưa khi còn bé,
Mẹ vẫn thường ôm ấp bé trên tay
Khi con lớn, mẹ tảo tần buôn bán,
Nuôi nấng cho con ăn học từng ngày.

Tháng năm qua, con trẻ rồi khôn lớn,
Đem tài trai đến đắp nợ non sông,
Mẹ hoan hỉ nở nụ cười vui sướng,
Mong sao con làm rạng rỡ tiên rồng.

Chờ đợi ngày khúc thanh bình hoan lạc,
Có ngò đâu non nước cảnh lầm than,
Thân con trẻ phải lao tù cộng sản,
Lòng mẹ đau gan ruột cũng nát tan.



Đức yếu già mẹ không màng khăn khó,
Vượt đường xa lặn lội tới thăm nuôi,
Năm lương khô gói gém tình mẫu tử,
Gắng lên con, cố nuôi dưỡng kiếp người.

Lời mẹ dặn, con ghi vào tất dạ,
Cầm hờn kia đành trói chặt trong tim
Hận thù kia bao giờ mới trả xong?
Ôi đau đớn biết cùng ai tâm sự.

Được ra tù, con vượt biên xa xứ,
Biển mênh mông như lòng mẹ ngàn khơi
Con rong ruổi đất người quê hương lạ
Nhìn nhớ thương sao chẳng thốt lên lời.
Tháng ngày qua vẫn lững thững buồn trôi,
Xuân cứ đến rồi đi đầy chung thủy
Tết năm nay viết dòng thư thăm mẹ
Chúc mẹ già được tuổi thọ an khang.

Con cầu xin cho đất nước Việt Nam
Đã có lại ngày tự do dân chủ
Gió xuân về trên khắp nơi đất Mỹ
Con gom về gửi mẹ vạn niềm thương.

Đặng Kim Chi

DẦU HỎA VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA HOA KỲ

Phùng Ngọc Sa K8



Theo tài liệu ghi nhận được từ Bộ Năng Lượng Hoa Kỳ mới đây cho biết, trung bình mỗi ngày dân Mỹ tiêu thụ hết 19,600,000 thùng barrel dầu hỏa, (mỗi barrel=159 lít) trong khi đó thì sản xuất nội địa chỉ đạt được 8,100,000 barrel/ngày. Vậy muốn đáp ứng nhu cầu, Hoa Kỳ buộc phải nhập khẩu thêm 59% nữa mới có đủ dầu dùng. Được biết, trong 59% nguồn dầu phải nhập thì có:

- 47% đến từ các nước trong Tổ chức OPEC, (Organization of Petroleum Exporting Countries) một tổ chức quy tụ các quốc gia sản xuất dầu hỏa được thành lập từ năm 1960 gồm có 11 hội viên là Saudi Arabia, Iraq, United Arab Emirates (UAE), Kuwait, Iran, Qatar, Libya, Algeria, Indonesia(Á châu), Nigeria (Phi châu) và Venezuela (Châu Mỹ La tinh). Trong số 47% này, thì các nước trong vịnh Ba Tư, (Persian Gulf) đã chiếm hết 23%. (1)

Ngoài số dầu tiêu thụ hàng ngày nói trên, Hoa Kỳ vì lý do an ninh, thường xuyên phải dầu dự trữ tối thiểu là 22 tỉ thùng được chứa tại bốn Bang khác nhau:

- 25 % tại Texas
- 24 % tại Alaska
- 21 % tại California
- 14 % tại Louisiana

Cứ theo số liệu thống kê ở trên, và so với các quốc gia

Cứ theo số liệu thống kê ở trên, và so với các quốc gia khác, thì Hoa Kỳ là nước tiêu thụ dầu hỏa nhiều nhất thế giới. Trong tình hình đó, dầu vì thế đã chiếm giữ một vị thế trọng yếu trong thế chiến lược và chính sách đối ngoại của đệ nhất siêu cường Mỹ quốc.

Có thể nói rằng, nền an ninh cũng như kinh tế của Hoa Kỳ hoàn toàn tùy thuộc vào nguồn năng lượng vô cùng quý giá mà thế giới mệnh danh cho nó là “vàng đen”. Do vậy khi hoạch định chính sách, các nhà chiến lược Mỹ phải đặt yếu tố năng lượng lên hàng đầu, và phải tìm mọi cách bảo đảm là bằng mọi giá, mọi phương tiện, kể cả biện pháp quân sự để giữ cho nguồn tiếp tế năng lượng huyết mạch này luôn luôn được an toàn và không bao giờ bị thiếu hụt.

Trước thế chiến thứ II, Hoa Kỳ là một quốc gia tự cung cấp lấy nguồn năng lượng thiết yếu nói trên. Nhưng vì các nhà lãnh đạo Mỹ đã nhìn xa thấy rộng, biết rõ nguồn dầu hỏa mỗi ngày một trở thành một yếu tố vô cùng quan trọng cho xã hội phát triển và công nghiệp. Họ cũng đã tiên đoán là dầu hỏa sẽ trở thành một loại vũ khí chiến lược trong tương lai: “Ai nắm quyền kiểm soát dầu hỏa; người đó sẽ giữ vai trò chủ yếu trong việc điều hành kinh tế thế giới.” Vì lý do đó, Hoa Kỳ đã tìm mọi cách dự trữ, hơn nữa họ phải dành quyền kiểm soát không những các nguồn dầu, và luôn cả những hải lộ huyết mạch chuyên chở dầu hỏa nữa.

Ngay lúc thế chiến tranh thứ II đang ác liệt diễn ra tại chiến trường Âu châu, thì vị Tổng thống Hoa Kỳ lúc bấy giờ là Ông Franklin Delano Roosevelt đã thấy rõ trước tầm quan trọng của dầu hỏa, nên đã phái người con trai ông đến Trung Đông để nghiên cứu lo tìm nguồn năng lượng quý giá này. Sau cùng để hoàn thành ý định chiến lược, tổng thống Roosevelt đã đích thân gặp vua Saud của Saudi Arabia trên một tuần dương hạm Mỹ vào năm 1943 để thương thuyết với vương quốc này, dành cho Hoa Kỳ được quyền khai thác dầu hỏa tại đây. Sự hiện diện của Hoa Kỳ tại Ả Rập Saudi đã bắt đầu từ đó.

Độc giả thử suy diễn lời phát biểu của Đô đốc Chester Nimitz nguyên Tư lệnh Quân Lực Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương trong Thế chiến thứ II dưới đây, thì biết được dầu hỏa đối với Hoa Kỳ quan trọng như thế nào.

Khi được chỉ định thay thế vị Tư lệnh tiền nhiệm từng đã bị thất bại trong việc để Hải quân Nhật bất ngờ tấn công, đánh tan hạm đội Thái Bình Dương tại Trân Châu Cảng (ngoại trừ các hàng không mẫu hạm). Sau khi kiểm điểm lại mọi thiệt hại, thay vì lo âu do sự mất mát to lớn về người và tàu chiến. Đô đốc Nimitz đã điềm nhiên nói: “. . . có lẽ người Nhật vì quá đỗi ý do kết quả thu được lúc bất ngờ tấn công Hawaii, nên đã phạm một sai lầm rất lớn là quên oanh kích để triệt hạ nguồn dự trữ dầu của Hải Quân Hoa Kỳ gồm 4,500,000 thùng chỉ tồn trữ cách hải cảng 5 dặm. Và nếu dầu dự trữ bị thiêu hủy, thì chiến tranh Thái Bình dương bắt buộc phải kéo dài thêm hai năm nữa.”

Thật ra, nếu Hoa Kỳ cứ tiếp tục dùng những mỏ dầu sẵn có, và đặc biệt là khai thác để sử dụng thêm trữ lượng dầu hỏa và hơi đốt thiên nhiên vô cùng to lớn mà họ đã khám phá được dưới lòng đất bang Alaska, thì Mỹ quốc không bao giờ phải e ngại về nạn tăng giá dầu, và thường xuyên bị đau đầu bởi sự bất chệt của các nước trong tổ chức OPEC, đứng đầu là Ả Rập Saudi, quốc gia được xem là đồng minh lâu đời của Mỹ. Song, các đề án và kế hoạch liên quan đến việc khai thác dầu tại nội địa đều bị Quốc Hội mạnh mẽ chống đối. Những nhà làm luật thường xuyên viện dẫn lý do cho rằng, việc khoan các giếng dầu sẽ làm hủy hoại môi sinh trong vùng. Đó là cách nói, nhưng thực chất, chính là người Mỹ muốn để dành dầu nội địa, đợi khi xài hết ở các nơi khác lúc đó họ mới trở lại khai hàng của mình ra dùng. Vì chính sách này nên các chính quyền Mỹ nối tiếp, dù Dân Chủ hay Cộng Hòa đều tìm mọi cách, bằng mọi biện pháp lo dự trữ dầu, giữ cho giá dầu luôn ổn định và ở mức thấp nhất. Ngặt một điều là giới tiêu thụ Mỹ trong khi thích sử dụng những loại xe ngón nhiều xăng, nhưng lại không muốn phải trả giá xăng quá cao như ở Âu Châu, họ chỉ bằng lòng trả cho mỗi thùng dầu không quá \$25, đây là một đòi hỏi có phần nan giải. Nhưng đó

chính là điều dân Mỹ muốn, là lời nhắn gửi, và cũng là một tín hiệu của các cử tri Mỹ gửi đến các nhà làm luật tại Quốc Hội Hoa Kỳ trong các mùa tranh cử.

Như đã nói trên, dù chính quyền của bất cứ đảng nào, nguồn năng lượng dầu cũng phải được đặt vào vị thế ưu tiên, đặc biệt là chính quyền của đảng Cộng Hòa mà cả hai vị đứng đầu ngành Hành Pháp, từ Tổng thống George W. Bush cho đến Phó Tổng thống Dick Cheney đều là những nhân vật xuất thân từ công nghiệp dầu lửa, vì thế trong mấy năm qua, cả hai nhà lãnh đạo này đều cố gắng bảo đảm cho Hoa Kỳ có thêm nhiều nguồn năng lượng mới, nên kiếm cách đa dạng hóa nguồn dầu khí, hầu bảo đảm được nền an ninh về năng lượng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu giá cả nhiên liệu trên thị trường nội địa.

Có thể khẳng định được rằng: Từ ngày lập quốc cho đến giờ, chưa bao giờ Mỹ quốc chỉ có trong vòng mười năm (1991-2001), mà đã phát động và dành thắng lợi trong hai cuộc chiến, đặc biệt là chỉ dưới quyền lãnh đạo của hai vị tổng thống cùng thuộc một gia đình, để bảo vệ quyền lợi tối thượng của Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ: đó là Dầu Hỏa. Hai cuộc chiến tranh đem lại thắng lợi đó là:

* Lần I - Dưới quyền lãnh đạo của tổng thống George Herbert Bush, đảng Cộng Hòa (tổng thống thứ 41, tức tổng thống Bush cha): Vào mùa xuân năm 1991, qua cuộc hành quân chớp nhoáng “Bão Táp Sa Mạc” (Desert Storme) Quân Lực Hoa Kỳ và Liên quân Đồng Minh trong chiến dịch kéo dài chỉ 100 giờ đã đánh bật quân xâm lăng Iraq ra khỏi lãnh thổ Kuwait, còn tạo ra Vòng Đại An Toàn cho sắc dân thiểu số người Kurd tại miền Đông-Bắc Iraq, và người Shiite vùng phía Nam. Những vùng đất này, bây giờ đã trở thành các cứ địa cho những cuộc hành quân triệt hạ Saddam Hussein trong thời gian tới. Chiến thắng này, Mỹ không những đã dành lại quyền kiểm soát nguồn dầu hỏa của họ tại các nước trong vùng Vịnh như: Kuwait, Ả rập Saudi, Bahrain, Qatar và U.A.E (United Arab Emirates), mà còn tạo cơ hội cho Hoa Kỳ tăng cường và củng cố các căn cứ quân sự tại đây để sẵn sàng bảo vệ nguồn dầu của họ, tỉ dụ: một căn cứ

không quân rộng lớn cùng với một lực lượng quân sự gồm năm ngàn binh sĩ Mỹ thường xuyên có mặt tại Arập Saudi; các tiểu quốc Kuwait, Qatar, nay đã trở thành nơi đóng quân của Bộ Chỉ Huy tiền phương Mỹ tại Trung Đông. Ngoài ra, chiến thắng Iraq năm 1991 chứng minh cụ thể lý do tại sao Hoa Kỳ phải trừng phạt Iraq vì tội xâm lăng Kuwait đã được tổng thống Herbert Bush điều trần trước Quốc hội ngày 11 tháng 9, năm 1990: ông nói “Chúng ta không thể chấp nhận để cho một tài nguyên quan hệ đến sự sống còn của nhân loại là dầu hỏa bị rơi vào tay của Saddam Hussein.”

* Lần II - Dưới nhiệm kỳ của tổng thống George W. Bush Đảng Cộng Hòa (tổng thống thứ 43, tổng thống Bush con) : Vào 7 tháng 10 năm 2001, cuộc hành quân chống khủng bố mang tên “Tự Do Kiên Định”, chỉ trong một thời gian kỷ lục, với sự hợp tác của Liên quân Miền Bắc Afganistan, Hoa Kỳ đã xóa sổ một chính quyền tàn bạo và man rợ nhất của nhân loại, sự thiệt hại về phía Hoa Kỳ theo các nhà phân tích chiến lược quân sự cho biết là không đáng kể.

Cuộc thắng lợi của Hoa Kỳ tại Afganistan đã chứng minh sự thành công chủ nghĩa “đơn phương hành động”, cụ thể được diễn dịch là: có hay không có sự tham gia của đồng minh, Hoa Kỳ vì quyền lợi quốc gia sẽ tiến hành mọi ý định, không cần phải lệ thuộc vào ai. Chủ nghĩa này đã nói lên được niềm hãnh diện về tiềm năng quân sự cùng sức mạnh vô địch của đệ nhất siêu cường hiện nay: Mỹ quốc.

Viện dẫn lý do yểm trợ cho chiến dịch “Tự Do Kiên Định” nhằm tiêu diệt chế độ Taliban và mạng lưới khủng bố quốc tế Al Qaeda, đồng thời nhờ khéo léo vận dụng ngoại giao, chỉ trong một thời gian ngắn, Quân Lực Hoa Kỳ dưới nhiều hình thức, đã được bố trí khắp miền Trung Á, một vùng bao gồm có các nước như Turmenistan, Uzbekistan, Tajikistan, Kazastan và Kyrgyztan, được xem là sân sau của Nga. Đó là một sự mơ ước mà người Mỹ muốn có mặt tại vùng trọng yếu này ngay sau khi Liên Bang Xô Viết bị sụp đổ, nhưng đến lúc này mới thực hiện được.

Đưa quân vào đây và được quyền sử dụng tất cả căn cứ

không quân quan trọng của các nước này, Hoa Kỳ không những đã kiểm soát được một vùng dầu khí bao la mà trữ lượng của nó lớn bằng 1/3 các túi dầu của thế giới. Ngoài ra Hoa Kỳ còn hình thành được một chiến lược cực kỳ quan trọng là âm thầm bao vây hai cường quốc Nga và Trung Cộng. Lý do: Quân Lực Hoa Kỳ đang rải đều ở sân sau của Nga và chỉ cách trung tâm nguyên tử của Trung cộng chưa đầy hai ngàn dặm. Hơn nữa vào ngày 15 tháng 5, năm 2002, Georgia, một tiểu quốc ở phía cực nam của Nga, nằm giữa hai bể Hắc Hải (Black Sea) và Lý Hải (Caspian Sea) dưới quyền của tổng thống Shevardnadze mà trước đây từng là Ủy viên Bộ Chính Trị cộng đảng Liên Xô, Ngoại trưởng Liên Xô, cựu trung tướng Mật vụ KGB đã chính thức hợp tác và nhận sự hỗ trợ của Hoa Kỳ mà cụ thể đã nhờ 200 quân nhân Mỹ đến huấn luyện cho quân lực Georgia. Sự kiện này chứng minh thế chiến lược của Hoa Kỳ tại vùng Trung Á đã hoàn tất, và thành công.

Sự hiện diện của Hoa Kỳ tại vùng Trung Á, đặc biệt là sau khi đã ký hiệp ước hợp tác lâu dài về năng lượng giữa Liên Bang Nga Hoa Kỳ vào ngày 27 tháng 5, năm 2002 đã đem lại cho nước Mỹ thêm nhiều nguồn năng lượng cụ thể dưới đây:

1-/ Chỉ 3 ngày sau khi hiệp ước hợp tác năng lượng được ký kết giữa tổng thống Bush Puttin tại Mátxcova có hiệu lực, thì một ống dẫn dầu dài 1500 km, cho phép chuyển dầu từ Duratabad của Turmenistan băng ngang qua lãnh thổ Afganistan đến hải cảng Pagoada của Pakistan được khởi công xây dựng. Theo giới phân tích, thỏa thuận này chứng tỏ sự thắng thế của Mỹ trong nỗ lực kiểm soát năng lượng miền Trung Á. Và vì thế, ông Hamid Gull cựu chỉ huy trưởng cơ quan tình báo Pakistan đã nói với hãng AFP rằng: “sự hiện diện của Hoa Kỳ tại Afganistan cũng như vùng Trung Á đã tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy ba nước Turmenistan, Afganistan và Pakistan đạt được thỏa thuận một cách nhanh chóng.”

2-/ Một ống dẫn dầu khác dài 1730 kms đã được khởi đầu xây dựng từ ngày thứ Ba 17 tháng 9 năm 2002 xuyên qua lãnh thổ ba quốc gia Azerbaijan ở Georgia ở Turkey, vì nó khởi đầu

từ thủ đô Bacu (Azerbaijan) băng ngang qua Tbilixi của Gerogia đến Cehan thuộc Turkey nên được gọi tắt là đường ống dẫn dầu BTC. Với sự hình thành kế hoạch này, thì kể từ nay, không những ảnh hưởng về dầu hỏa của Nga tại Trung Á bị chấm dứt, đồng thời còn đem lại nhiều lợi thế cho Hoa Kỳ, vì dầu đã trực thăng từ Trung Á bơm đến Tây phương mà không phải chạm đến vùng đất của Iran (kẻ thù của Mỹ) và Nga. Hơn nữa, Azerbaijan, Georgia đã trở thành người bạn, hoặc đang được sự bảo trợ của Hoa Kỳ, phần Turkey thì từ lâu vẫn là bạn đồng minh đầy tin tưởng của Mỹ. Ống dẫn dầu BTC dài 1730 kms này, mỗi năm nó sẽ bơm cho phía Mỹ đến 60 triệu tấn dầu. Trị giá công trình là 2.96 tỉ đô la, thì Mỹ đã đầu tư tới 2.5 tỉ.

3-/ Do hiệp ước dài hạn về năng lượng giữa Nga-Mỹ được ký vào ngày 27 tháng 5, năm 2002, Nga đã đồng ý sẽ trở thành một nước cung cấp thường trực dầu cho Mỹ, và Mỹ vì muốn phong phú hóa các nguồn năng lượng nên đã chấp nhận mua dầu của Nga. Cụ thể vào ngày 3 tháng 7, năm 2002, chiếc tàu dầu Astro Lupus thuộc công ty dầu hỏa Yukos lần đầu tiên cập bến tàu Houston đã mang đến đây 2 triệu barrel dầu thô.

Ngoài các nguồn cung cấp mới, trong tháng 9, năm 2002 vừa qua, Venezuela, một quốc gia sản xuất dầu trong tổ chức OPEC tại Nam Mỹ, đã chính thức bảo đảm là từ nay sẽ cung cấp đầy đủ dầu hỏa cho Hoa Kỳ. Giới quan sát quốc tế đặt câu hỏi. Kết quả này phải chăng là do ảnh hưởng cuộc đảo chánh “hụt” diễn ra vào tháng 4, 2002?

Tuy đã kiếm được nhiều nguồn cung cấp dầu, nhưng Mỹ quốc vẫn chưa yên tâm, vì thế trên đường về sau hội nghị thế giới về môi sinh nhóm họp tại Johannesburg bé mạc, Ngoại trưởng Hoa Kỳ Colin Powell, theo hé lộ của tờ báo Le Monde xuất bản tại Pháp vào ngày 20 tháng 9 cho biết, ông ta đã kín đáo ngừng chân tại Gabon và Angola để mưu tìm thêm nguồn dầu hỏa. Trong thực tế, cho đến nay Hoa Kỳ cũng không mấy mặn nồng với chế độ Mát xít của tổng thống Dos Santos của Angola. Nhưng trước viễn ảnh muốn tránh việc bất chệt của các nước Trung Đông, nên người Mỹ đành phải trông chờ Gabon và Angola, hy

vọng là hai nước sản xuất dầu quan trọng này, cùng một vài nước xuất cảng dầu hỏa khác sẽ giúp giữ cho giá dầu ở mức thấp nhất, hầu đánh tan nỗi ám ảnh của chính quyền tổng thống Bush: cố giữ sao cho giá dầu thô không vượt quá \$25/thùng như mong muốn của dân Mỹ.

Xuyên qua các tài liệu trình bày trên đây, độc giả thấy rõ là Hoa Kỳ đã phần nào thành công trong việc tìm thêm các quốc gia “sản xuất đệm” để đa dạng hóa các nguồn cung cấp dầu khí. Vậy thì lý do tại sao họ còn cương quyết loại cho được nhà độc tài Saddam Hussein của Iraq khiến cho các thành viên Thường Trực khác trong Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc (LHQ) như Pháp, Nga và Trung Cộng ra mặt chống. Phần báo chí Pháp lại tỏ ra cay cú nên đã mỉa mai: “Cuộc thánh chiến của ông Bush chống Iraq sặc mùi dầu lửa”.

Trước những chỉ trích đó, giới phân tích quốc tế giải thích:

- * Phía Hội Đồng Thường Trực Bảo An Liên Hiệp Quốc -
Lệnh cấm vận của LHQ thì chỉ có các công ty Mỹ là bị cấm không được làm ăn với Iraq, trái lại giới công nghiệp dầu của Nga, Pháp và Trung Cộng vẫn còn có những hợp đồng dầu béo bở, cấu kết với Saddam Hussein. Vì thế, nếu các nước này không cản mà cứ để Mỹ đánh sụp Iraq, họ sẽ mất nhiều quyền lợi. Phần nước Nga lại càng lo lắng hơn, vì nếu chiến tranh xảy ra, theo RFI (Radio France Internationale) cho biết, Iraq sẽ viện cớ để quỵt đi số nợ lên tới 7 tỷ mỹ kim mà Iraq mua chịu vũ khí của Nga nhưng chưa thanh toán.

- * Về phía Hoa Kỳ, tuy nguồn năng lượng tạm ổn định, song tình thế mỗi ngày một trở nên bấp bênh, do sự trở mặt của những người đứng đầu các nước sản xuất dầu hỏa mỗi ngày một rõ nét chống Mỹ; đặc biệt là Hoàng thân Adublla đương kim Ngoại trưởng kiêm tổng Tham Muu Trưởng Quân Lực Saudi Arabia, một nhân vật đang nắm trọn quyền quân đội lẫn ngoại giao tại đây, ông ta là người chống Mỹ nhứt tại Trung Đông sau Osama bin Laden. Hoàng thân Abdulla không những đã nhiều lần cảnh cáo đòi cấm vận dầu; còn tự động tăng giá dầu một

cách quá lộ đối với Mỹ. Ngoài ra, ông không những triệt để cấm, và còn xúi các nước trong khu vực không cho Mỹ sử dụng căn cứ của họ để tấn công Iraq ở Mặt khác, cho đến nay, có nhiều tài liệu đã cụ thể chứng minh: Saudi Arabia là nước đứng đầu yểm trợ nhân lực, tài lực không những cho Al Quaeda mà còn cho nhiều phong trào Hồi giáo cực đoan khác để chống lại Hoa Kỳ, Phương Tây và Israel. Khoảng 90 % bọn cán bộ khủng bố của Bin Laden, trong đó có 16 tên khủng bố nguy hiểm nhất bị Iran bắt giam từ lâu, vừa mới giao lại cho Saudi Arabia để mang quốc tịch Saudi Arabia. Trước tình thế cực kỳ nghiêm trọng và quá khẩn trương như thế, bắt buộc Hoa Kỳ không thể ngồi chờ bọn khủng bố tấn công mà phải ra tay trước bằng cách: - Triệt hạ Iraq để lập một tương quan lực lượng mới tại vùng Trung Đông. Theo ước tính, một khi Saddam Hussein bị hạ và Iraq đã được dân chủ hóa, thì nó sẽ có phản ứng dây chuyền kéo luôn sự sụp đổ của Iran, Syrie, Saudi Arabia. Kinh nghiệm lịch sử cụ thể chứng minh, sau thế chiến thứ II kết thúc, hai nước Đức và Nhật đã bị chiếm đóng, được giáo dục về các nguyên tắc dân chủ theo kiểu Mỹ và qua đó Hoa Kỳ vẫn tiếp tục có mặt tại các nơi đây. Vậy, Mỹ đã thành công tại Đức và Nhật, sao lại không thể áp dụng tại Trung Đông. Và một khi Iraq nằm trong quỹ đạo Mỹ, và tất cả chế độ ở các nước Ả Rập, kể cả Cơ Quan Quyền Lực Palestine đã được dân chủ hóa, thì việc giải quyết xung đột giữa Israel-Palestine, tính luôn cả việc kiểm soát nguồn năng lượng phong phú ở Vùng Vịnh sẽ nằm trong tầm tay của Mỹ.

Theo giới quan sát, nếu có ai đó phản đối Hoa Kỳ can thiệp vào Iraq tạo nên sự bất ổn tại Trung Đông, chắc chắn Washington sẽ có câu hỏi ngược lại. Vậy thì sao? Không lý cứ ngồi yên, theo trật tự nguyên trạng cũ để chờ một biến cố 9/11 khác?

PNS.

(1) Năm nước Ả rập Saudi, Iraq, UEA, Kuweit, Iran là 5 thành viên của OPEC có trữ lượng lớn nhất, và có điều kiện địa chất rất thuận lợi trong việc khai thác.

Cựu SVSQ Hà Mai Trường, Khóa 26 viết tặng các Niên Trưởng, các cựu Sinh Viên Sĩ Quan, các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, và toàn thể thân hữu của Đặc San Đa Hiệu một đề tài bổ ích :

NHỮNG LỐI THOÁT KHẨN CẤP TRÊN MÁY BAY



Đường hàng không là một phương tiện di chuyển nhanh chóng và an toàn nhất từ nơi này đến nơi kia. Theo bản thống kê về các tai nạn lưu thông của Bộ Giao Thông Hoa Kỳ thì sự di chuyển bằng đường hàng không an toàn hơn đường bộ 22 lần. 30 năm trước đây, mức độ an toàn của đường hàng không được ghi nhận là 1 tai nạn đã xảy ra trong 140 triệu miles phi hành và ngày nay mức độ an toàn đã gia tăng gấp mười lần là chỉ có một tai nạn máy bay trong 1 tỷ 400 triệu miles.

Hàng ngày trung bình có trên 3 triệu người trên hoàn cầu dùng phương tiện đường hàng không. Trong năm 1998 có trên 1 tỷ 300 triệu người di chuyển bằng máy bay trong 18 triệu phi vụ mà chỉ có 10 phi vụ bị tai nạn với tỷ lệ thiệt mạng rất nhỏ

bé là 1 người trong 3 triệu hành khách. Điều này đã minh chứng được sự an toàn của ngành không lưu rất là cao và hiện nay các hãng chế tạo máy bay vẫn còn đang tiếp tục cải tiến về phương diện kỹ thuật để gia tăng thêm sự an toàn cho hành khách.

Hai khoảng thời gian nguy hiểm nhất của một chuyến bay là lúc máy bay gia tăng vận tốc trên phi đạo cho đến khi có đủ lực nâng (Lift Force) dưới hai cánh để bay bổng khỏi mặt đất và lúc máy bay hạ cao độ cùng giảm vận tốc đáp xuống phi trường. Các hành khách được các tiếp viên phi hành nhắc nhở việc cài giầy lưng an toàn, điều chỉnh lại ghế ngồi và tuyệt đối cấm mọi người không được sử dụng các dụng cụ điện tử và cell phone để sự liên lạc máy vô tuyến của phi công với đài Kiểm soát Không lưu (Air Control Tower) ở phi trường được rõ ràng trong lúc máy bay đang chờ phép cho cất cánh và hạ cánh. Thống kê đã ghi nhận là ba phần tư (3/4) của tổng số các tai nạn m'ay bay đã xảy ra trong hai khoảng khắc hiểm nghèo này.

Một trong những điều quan trọng mà tiếp viên hàng không đã chỉ dẫn cho các hành khách biết trước khi máy bay cất cánh, đó là những lối thoát khẩn cấp (Emergency Exit) qua những cửa chính (Passenger Entry Door) và những cửa phụ (Emergency Escape Hatch) mà hành khách sẽ sử dụng trong trường hợp máy bay bị trục trặc kỹ thuật buộc phải đáp khẩn cấp.

Những cửa chính có khổ rộng lớn (33" X 72") để một người có chiều cao bình thường có thể bước vào và bước ra thoải mái không phải cúi đầu. Nửa dưới của những cửa này phình ra to hơn vì nơi đó là nơi chứa một cầu tuột (Escape Slide) bằng cao su rất dày được cuộn xếp gọn gàng cùng với một bình hơi có áp suất cao với một lượng khí đủ để bơm phồng cầu tuột này. Lúc cửa được mở trong trường hợp khẩn cấp, cầu tuột sẽ bị tách rời ra khỏi cửa và gắn chặt vào sàn cửa, đồng thời bình hơi bị kích động xả hơi bơm phồng cầu tuột trong vòng 10 giây để các hành khách có thể tuột nhanh từ máy bay xuống tới đất an toàn.

Những cửa phụ có kèm cả cửa sổ (Window), khổ nhỏ hẹp hơn (20" X 38") được thiết kế ở phần giữa thân nối liền với hai cánh. Những hành khách dùng cửa phụ hai bên thân máy bay sẽ phải bước lòn qua hàng ghế và xoay ngang người để có thể trèo ra trên mặt cánh, nơi đó có một cầu tuột ở phía sau cánh nằm giữa thân máy bay và động cơ phản lực (Jet Engine).

Khi máy bay gặp tai biến phải đáp cấp thời, tiếp viên sẽ có nhiệm vụ hướng dẫn hành khách đến cửa gần chỗ ngồi nhất của họ và mở cửa cho mọi người thoát thân. Tuy nhiên nếu vì lý do nào đó không có tiếp viên giúp thì bất cứ một ai ở gần cửa cũng có thể tự mở. Quý vị đừng ngần ngại vì việc mở các cửa máy bay này rất dễ dàng, chỉ cần làm theo những lời hướng dẫn mẫu đồ ghi ở khu vực tay cầm (Door Handle).

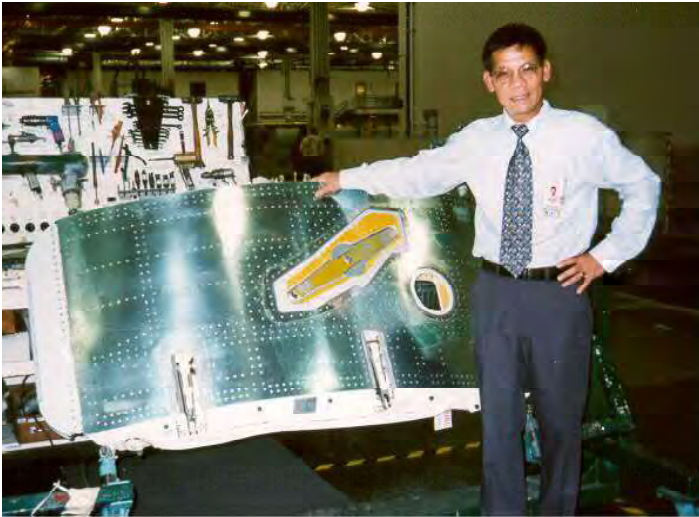
Cơ quan Điều hành Không lưu Hoa Kỳ (Federal Aviation Administration) đặt điều lệ cho các hãng chế tạo máy bay phải trang bị đủ các số cửa cho thích hợp với số lượng hành khách được chuyên chở để mọi người có thể thoát ra khỏi máy bay trong vòng 90 giây trong trường hợp khẩn cấp; do đó máy bay càng lớn chở càng nhiều hành khách thì phải có thêm nhiều cửa hoặc các cửa chính phải có chiều ngang rộng rãi đủ chỗ cho cả hai người tuột xuống chung một lượt cho nhanh.

Trong trường hợp máy bay phải đáp xuống biển hoặc sông hồ, các cầu tuột này sẽ được tháo rời khỏi máy bay và sử dụng chúng như là một cái bè (Life Raft). Mỗi bè có thể chứa được từ 25 cho tới 30 người, tùy vào sức nặng chung của toàn nhóm.

Máy bay Boeing 757, là máy bay hạng trung với một hành lang (Single Aisle) có thể chuyên chở tối đa khoảng 200 người cùng với phi hành đoàn thì phải cần tới 6 cửa chính (passenger Entry Doors) và kèm thêm 4 cửa phụ (Emergency Escape Hatches). Các cửa Passenger Entry Doors và Emergency Escape Hatches của máy bay Boeing 757 đều có phần Kinematics

and Structures Design của kỹ sư Hà Mai Trường từ năm 1990 cho đến những phần Design mới trong thời gian hiện tại.

HÀ MAI TRƯỜNG, Khóa 26
Tiểu bang Washington
November 15, 2002



*** Cựu SVSQK26 Hà Mai Trường
Hiện là Kỹ sư Cao cấp ngành Hàng Không có nhiều kinh nghiệm Kinematics, Structures Design về các cửa Passenger Entry Doors, Emergency Escape Hatches và Cargo Doors trong các máy bay DC-10, MD-11 của hãng Mc Donnell Douglas và các máy bay 737, 757, 777 của hãng Boeing Company từ năm 1986 cho đến nay.

Chuyện phiếm

Cách tiêu diệt bọn khủng bố hiệu quả nhất.

Huỳnh Văn Phú



Trong chiều dài lịch sử thành hình nước Mỹ, từ bây giờ cho đến ngàn năm sau, một trong những ngày người Mỹ sẽ ghi nhớ mãi mãi là ngày 11/9/01. Đó là ngày bọn khủng bố cướp máy bay thương mại đâm vào và làm sập hai cao ốc trên 100 tầng ở Nữ Ước, trụ sở của Trung Tâm Mậu Dịch Thế Giới, giết khoảng ba ngàn người, và một phi cơ khác đâm vào Ngũ Giác Đài, trụ sở Bộ Quốc Phòng ở Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, làm chết

gần hai trăm người. Bọn khủng bố đã đánh vào hai biểu tượng của nước Mỹ: Quân Sự và Kinh Tế. Nước Mỹ sững sốt, bàng hoàng, kinh ngạc. Nền kinh tế Mỹ lao đao, ảnh hưởng đến toàn thế giới. Các hãng xưởng sa thải công nhân hàng loạt, chưa bao giờ chúng ta nghe nói đến hai chữ thất nghiệp nhiều như trong những ngày qua. Sinh hoạt xã hội, trong một chừng mực nào đó, không còn tự do và thoải mái như xưa nữa. Cái thời lè phè, nhẩn nha đã qua rồi. Người ta đã tốn khá nhiều giấy mực để tìm hiểu nguyên nhân và hậu quả của biến cố trọng đại ấy. Những ngày sau đó, Mỹ đã làm một công việc mà chúng ta thường hay nói là “có mất trâu rồi mới rào chuồng”.

Ai cũng biết nhân vật chủ chốt của nhóm khủng bố là ông Hồi giáo quá khích râu xồm Bin Laden, đằng sau ông là chính quyền Taliban ở xứ Afghanistan. Ông nói oang oang rằng giết người Mỹ dù là thường dân hay quân nhân chính là nghĩa vụ cao cả của...phe nhóm ông và càng giết được nhiều bao nhiêu thì càng hưởng phúc lợi trên thiên đàng nhiều bấy nhiêu, trong đó có phần thưởng cưới được vài chục nàng tiên nữ. Gần một tháng sau, ngày 07/10/01 Mỹ tiến hành một cuộc chiến tranh đánh Afghanistan nhằm lật đổ chính quyền Taliban, tiêu diệt các cơ sở huấn luyện của quân khủng bố tại quốc gia này và mục tiêu trước mắt là bắt sống hay giết tên râu xồm Bin Laden. Trong trận chiến tiêu diệt bọn khủng bố đang ẩn nấp tại các hang động đầy ngõ ngách ở đây, với vũ khí tối tân và các phương tiện chiến tranh hiện đại, Mỹ đã không sa lầy như người Nga hồi thập niên 80. Quân khủng bố lần lượt bỏ chạy, đất nước Afghanistan được giải phóng. Một chính phủ lâm thời được thành lập, đàn bà con gái Afghanistan được đi học, được đi làm, được ăn điện, được nghe nhạc, được coi TV và đi ra đường không còn trùm đầu, bịt mặt, không cần phải có một anh khựa lão nào đi kèm (để bảo vệ ?) như dưới thời chính quyền Taliban trước kia.

Quốc gia Afghanistan dần dần hồi sinh. Còn thành phố New York thì lo giải tỏa cái đồng xi măng, cốt sắt và gạch vụn do hai

tòa nhà vĩ đại World Trade Center đổ xuống. Người ta làm việc liên tục, suốt ngày đêm không ngừng nghỉ kéo dài tròn 9 tháng, phí tổn công tác dọn dẹp hết 700 triệu mỹ kim. Gần hai triệu tấn gạch vụn được mang đi, 20 ngàn bộ phận cơ thể những người đã chết được tìm thấy. Một buổi lễ đơn giản mà trang nghiêm đã được tổ chức hồi cuối tháng 5/02 ở New York để ghi dấu ngày hoàn tất công tác dọn dẹp “nỗi đau buồn của nước Mỹ”. Người ta cũng đang bàn thảo 5,6 dự án đề nghị xây dựng các công trình tại nơi tọa lạc trước kia của hai cao ốc Trung Tâm Mậu Dịch thế giới. Ngày 11/9/02 tới đây thành phố New York sẽ tổ chức một buổi lễ kỷ niệm một năm ngày World Trade Center thành bình địa. Trong buổi lễ này, tên những người đã chết sẽ được tuyên đọc.

Những điều trên đây là sự ghi nhận một cách tổng quát và (thiếu sót) những gì đã xảy ra do biến cố 11/9/01, và hẳn nhiên không phải là chủ đề của bài viết này. Như đã ghi rõ, bài viết đề nghị cách tiêu diệt hoàn toàn bọn khủng bố. Bởi lẽ, cho đến nay, sau gần một năm trôi qua mà mục tiêu chính yếu của Mỹ là bắt sống hay giết được tên trùm khủng bố Bin Laden vẫn chưa thấy có kết quả. Không ai biết chắc là Bin Laden còn sống hay đã chết. Mới đây tình báo Đức nói rằng Bin Laden vẫn còn sống. Và một vài bài báo trên tờ Time hồi tháng 7/02 vừa qua cũng lập luận nước đôi: Không nghe gì tin tức Bin Laden cả, điều ấy chứng tỏ hẳn ta đã chết. Không nghe tin tức gì về Bin Laden cả, điều ấy chứng tỏ hẳn vẫn còn sống (theo cái kiểu “không có tin tức gì tức là bình yên - no news is good news”). Lý luận hay suy đoán gì thì sau cùng các viên chức tòa Bạch Ốc tin rằng Bin Laden vẫn còn đi đi lại lại đâu đó trong những hang động thuộc vùng đất giáp ranh hai quốc gia Pakistan và Afghanistan.

Như các cụ đã biết, ở Afghanistan bọn khủng bố sống trong các hang động nhiều ngõ ngách đào sâu dưới lòng đất. Quân lực Mỹ trong khi tham chiến đã sử dụng một loại máy dò tìm hơi

nóng do người phát ra để từ đó phóng bom vào cửa hầm. Trừ trường hợp sử dụng hơi ngạt hay bom nguyên tử thì may ra mới tiêu diệt hết chứ loại bom thường sức công phá của mỗi trái bom nhiều lắm chỉ trong vòng bán kính trăm mét thôi. Theo tôi, muốn diệt sạch không còn một mống khủng bố nào ở dưới hang động, ta cần có một sức nổ thật mạnh, âm ỉ và lan rộng đến từng đường hầm. Tạo ra được sức nổ khủng khiếp này, các nhà khoa học chuyên chế tạo vũ khí cho quân đội trên thế giới hình như chưa chế ra được.

Thiên hạ chưa chế tạo được loại tiếng nổ ấy nhưng huyền diệu thay, một vài người trong số “phe ta” hiện đang định cư trên xứ Mỹ xô bồ, kỳ cục và lạ lùng này dư sức làm được chuyện đó. Chỉ tiếc một điều là không một giới chức nào của chính quyền Mỹ để mắt đến họ, mời họ tham dự vào nhiệm vụ cao quý là diệt hết khủng bố để nhân loại trên thế giới (ngoại trừ một số quốc gia Á Rập) không còn thấp thỏm lo âu về sự an toàn của mạng sống.

Ông cha ta từ ngày xưa đã từng nói :”*Quốc gia có lúc thịnh, lúc suy nhưng anh hùng hào kiệt thì thời nào cũng có*”. Câu nói trên, nếu diễn đạt theo trường phái văn chương lãng mạn...miệt vườn thì có thể viết lại như sau “*Trời có khi nắng khi mưa, giai nhân có khi dễ thương, có lúc dễ ghét nhưng người Nổ, Nói Phét thì bất cứ lúc nào, ở đâu trên xứ Mỹ này, phe ta đều có.*”

Thật lòng mà nói, rất nhiều lần, tôi “động não” cố tìm hiểu nguyên nhân nào dẫn đến việc vài anh em thuộc phe ta khi sang định cư trên xứ này đã “Nổ” quá sức. Trước 75, ở quê nhà, chuyện Nổ hay Nói Phét cũng có đấy nhưng một vừa hai phải thôi chứ đâu có dữ dội như bây giờ. Bất cứ khi nào có dịp là họ Nổ, Nổ liên tục, không ngừng nghỉ tựa hồ như dưới lưỡi họ có gắn Pin, loại Pin con Ó , có công suất cực mạnh. Họ Nổ về chuyện gì ? Thưa các cụ, về đủ các loại chuyện nhưng phần lớn là “Nổ” về những ngày tháng huy hoàng cũ của họ. Tôi tìm không ra nguyên nhân về cái sự gắn Pin dưới nách hoặc dưới lưỡi dẫn đến sự Nổ ấy của họ nên bèn đổ tội cho Việt Cộng là thủ phạm. Tôi dám nói như vậy mà không sợ sai là bởi vì Việt Cộng đã lợi dụng sự

rút quân của Mỹ ra khỏi Vietnam, sự bất ổn trong nội tình nước Mỹ, sự chống đối chiến tranh trong dân chúng Mỹ nên đã ngang nhiên xé bỏ Hiệp Định “ngừng bắn da beo” ký kết ở Paris hồi năm 73, xua quân cưỡng chiếm miền Nam, khiến họ phải lìa xa quê hương yêu dấu, sống lưu vong trên xứ người nên bây giờ phải Nổ để thiên hạ biết rằng ngày xưa ta đã từng có một quá khứ huy hoàng, cũng thuộc loại ghê gớm và tài ba...lắm lạc chứ không phải hạng người tầm thường.

Như đã mào muội trình bày ở trên, muốn diệt được bọn khủng bố cần phải có sức Nổ mạnh, kéo dài và lan rộng. Sau đây, tôi xin liệt kê một vài “nhân vật của phe ta” có thể tạo ra sức Nổ ghê sợ ấy. Cần nói rõ là những nhân vật ghê gớm này đã Nổ một cách thật tình, rất nghiêm túc chứ không phải Nổ để mua vui. Và những gì tôi ghi lại trong bài viết này cũng rất nghiêm túc, nghe thấy như thế nào thì “phát” lại thế ấy, không thêm bớt hay cường điệu, hư cấu hư kiếu gì hết.

*

* *

Đây là anh X, hiện cư ngụ ở Houston, Texas. Trước năm 75, anh là quân nhân thuộc loại chuyên viên kỹ thuật. Nhiệm vụ của anh là bảo trì các phi cơ trực thăng. Anh tuyên bố rằng, ngày anh cưới vợ, phi đoàn trực thăng -đơn vị của anh- đã phải một lúc 4 chiếc trực thăng bay đến đậu sẵn ở sân sau nhà anh chờ anh “phán” một tiếng là bay đi rước cô dâu về cho anh !

Và đây là “nhà văn” Y, hiện sinh sống tại Tiểu Bang Pennsylvania, còn đang hưởng “trợ cấp xã hội”. Ông không chịu đi mần, lấy lý do là người Mỹ đã phản bội đồng minh VNCH thì bây giờ Mỹ phải có bổn phận nuôi dưỡng các chiến sĩ của VNCH cho đến mãn đời. Ông tự nhận là “nhà văn” nhưng thiên hạ chưa hề thấy bất cứ một bài viết, một truyện ngắn, truyện dài nào của ông chạy “nhật trình”. Ông tuyên bố nhiều lần rằng ông đã ký giao kèo với hai nhà xuất bản lớn ở Paris, theo đó trong vòng

một tháng ông phải cung cấp cho các nhà xuất bản ấy hai tác phẩm. Và ông đã nhận tiền tác quyền (ông không nói rõ là bao nhiêu) bỏ túi rồi. Có người hỏi hai tác phẩm vĩ đại ấy tên là gì và đề cập đến chuyện chi thì ông chỉ trả lời ngắn gọn : Hãy chờ xem. Thiên hạ chờ lỗ cả mắt đến nay vẫn chưa thấy tăm hơi đâu cả !

Còn đây là một cựu lính tàu bay rất dễ thương, rất xuề xòa. Khi thì ông bảo cấp bậc cũ của ông là Trung Úy, lúc thì nói là Thiếu Tá. Ông bảo ông là phi công lái phản lực cơ chiến đấu F5, bay nhiều lần ra Bắc dội bom phá hủy các cơ sở hậu cần của Việt Cộng ở Vĩnh Linh. Ông nói có lần phi cơ ông bị phòng không Bắc Việt bắn trúng từ trên cao độ 10 ngàn bộ. Ông nhảy dù ra được, tuy thoát chết nhưng con mắt bên trái của ông rớt ra ngoài. Về hậu cứ an toàn, ông được các bác sĩ tài ba của ta ghép con mắt bị lòi ra ấy vào vị trí cũ mang lại ánh sáng cho ông như xưa. Sống trên đất Mỹ, ông nói ông tốt nghiệp kỹ sư điện tại một trường đại học danh tiếng của Mỹ và đã từng là kỹ sư trưởng trong một hãng điện tử ở New Jersey, dưới quyền ông có tới 5 kỹ sư mũ lỗ mắt xanh. Lương ông khoảng 150 đô la/giờ nhưng ông vẫn “quit job” ở nhà chơi không, chỉ thỉnh thoảng đi sửa điện cho anh em bà con lối xóm với giá rất phải chăng thôi. Ông tự nhận trong cộng đồng người Việt, ông là ngọn đèn pha. Tổ chức nào có sự hiện diện của ông là đem lại cho họ niềm hãnh diện. Hiện giờ ông đang “gỡ lịch”, không rõ vì tội gì nhưng chắc chắn không phải vì tội Nổ hay Nói Phét (Ở Mỹ cũng như trên toàn thế giới, chưa có luật nào bắt bỏ tù người Nổ, Nói Phét).

Một nhân vật khác, sang Mỹ theo diện H.O. Ông nói những người qua Mỹ theo diện H.O là thành phần được chính quyền Mỹ trân trọng. Mỹ biết rất rõ từng người thuộc thành phần này, bằng cơ là khi phi cơ chở ông sắp sửa đáp xuống phi trường New York, một cô chiêu đãi viên hàng không của chuyến bay đến hàng ghế ông đang ngồi, đưa cho ông một chai rượu Remy Martin loại X.O, nói là của chính phủ Mỹ riêng tặng ông và mừng ông

sang được đất nước tự do !

Và đây là một cựu tù cải tạo, cũng sang Mỹ theo diện H.O. Ông nói trước một số đồng bạn bè rằng, không ai trên trái đất phiền muộn này có một trí nhớ phi thường như ông. Hỏi trí nhớ “phi thường” của ông “phi thường” đến mức nào thì ông trả lời dứt khoát như sau : Tôi có thể đọc lại cho các bạn nghe vanh vách không sai một chữ cuốn tự điển Larousse của Pháp bắt đầu từ vần chữ A đến vần chữ Z và ngược lại từ vần chữ Z đến vần chữ A !

Còn đây là một nhân vật kỳ tài trong chốn tình trường. Ông tuyên bố không phải một lần mà rất, rất nhiều lần hay bất cứ khi nào có thể phát ngôn được. Rằng, hồi ở Việt Nam, ông có ba bà vợ thuộc ba miền khác nhau. Một bà người Bắc, một bà người Trung và một bà người Nam. Cả ba bà cùng sống chung trong một nhà với ông mà không hề có chuyện xích mích cãi cọ. Sang Mỹ ông sống với một bà khác, còn ba bà Bắc-Trung-Nam kia vẫn ở lại quê nhà. Riêng bà vợ hiện sống với ông trên xứ Mỹ này thì ông bảo, bà ấy trước đây là vợ của một giáo sư (ông không nói rõ giáo sư dạy cái gì). Theo lời ông kể, vị giáo sư nọ, một hôm đưa cô học trò 20 tuổi của mình về nhà gặp vợ. Cô học trò quý xuống lạy bà vợ ông giáo sư để xin làm bé. Bà không bằng lòng cho cô học trò làm bé, sau đó bà bỏ đi để chịu làm vợ bé cho ông chứ không thèm làm vợ lớn của ông giáo sư.

Chuyện một “bugi” mà chạy nhiều “máy” như trên, có hay không có cũng là chuyện...thường ngày trong xã hội ta, không có điều chi đáng phàn nàn. Có điều, mới đây tôi có đọc được bức thư của ông Nguyễn Văn X. hiện sống ở Pháp, gửi cho một cậu em yêu cầu cậu này về Việt Nam hay bà con anh em lớn tuổi ở Việt Nam thực hiện một công tác giúp ông X. để ông X đền bù lại tội lỗi ông đã phụ nghĩa tào khang với một nàng kim nữ trong tiền kiếp. Nàng kim nữ đó không ai khác là Hòn Vọng Phu ở Tuy Hòa. Ông X. yêu cầu cậu em về nhờ người thân đứng tuổi

đại diện đàn ông trai sửa soạn lễ vật đính hôn gồm:

- Hai cây trâm vàng dài đúng 19 cm.
- 20 quả cau và trầu tương ứng
- 5 quả dừa và bông sặc
- 2 chai rượu quốc nội và một cặp đèn cây.

Cùng với lễ vật, đúng 12 giờ trưa ngày rằm tháng Chạp, đại diện đàn ông trai đến núi Vọng Phu khẩn như sau : *“Chúng tôi là đàn ông của người nam tên Nguyễn Văn X. sinh ngày ...ứng theo lời khai minh của ngài, dâng lễ hỏi nơi đây cho quả kiếp của người ấy. Cầu xin Ngài mở lượng bao la chấp nhận lễ hỏi và hỉ xả cho người Nam nói trên chừa về kiếp trong lễ hỏi của ngày giờ hôm nay”*.

Ông X viết tiếp rằng ngày nào Cộng Sản “chính thức” cho Việt kiều về nước, ông sẽ về lập một cái đình bằng lá rồi ở đó sám hối, công phu theo đạo Nho và Tiên cho đến mãn kiếp đúng theo câu thơ:

*Đêm ngày sám hối Vọng Phu
Thương cho ai đó đường như lỗ làng*

Lại xin kể thêm một kỳ tài khác thuộc lãnh vực y học. Ông Z, một chuyên gia về kinh dịch và bói toán. Ông tự nhận là y sư, có thể chữa lành bá bệnh, kể cả ung thư. Ông đặc chế ra môn thuốc bằng cây ngãi cứu (do ông trồng trong khu vườn sau nhà ông) có thể cứu sống người sắp chết và sau đó mạnh khỏe gấp trăm lần so với trước. Ông tuyên bố rằng ông giữ kín, không phổ biến cho thế giới biết nhất là người Mỹ vì ông không muốn người Mỹ đưa tên ông vào Hàn Lâm Viện Y Học của Mỹ. Ông nói khi nào Cộng Sản ở quê nhà sắp tiệt, ông sẽ đem phát minh này về Việt Nam, cứu dân độ thế !

Tôi vừa kể hầu quý cụ những chuyện “Nổ” tung trời của một số anh hùng hào kiệt của phe ta. Và tôi hình dung ra cách tiêu

diệt bọn khủng bố Hồi giáo quá khích của các vị “Nổ” ấy dưới hình thức sau :

Một hợp đồng bằng miệng giữa vị đại diện của nhóm người “Nổ” nói trên với một viên chức đại diện cho chính phủ Mỹ, theo đó tất cả quý vị này sẽ được phi thuyền con thoi Discovery bốc đi, bay một vòng trái đất rồi đáp xuống vùng đồi núi khô cằn, có nhiều hang động, giáp ranh biên giới Pakistan & Afghanistan. Tại đây đã có để sẵn một cái bàn dài, trên đó chất đầy cơm gà cá gỏi, rượu thịt ê hề. Các vị Nổ ấy sẽ ngồi khề khà bù khú với nhau, vừa ăn vừa ống rượu và bắt đầu vắn cục Pin về vị trí “On” cho máy “Nổ”. Tiếng nổ do họ phát ra sẽ từ từ đi sâu xuống các hang động, xuyên qua tất cả mọi ngõ ngách, hút hết dưỡng khí, làm tung lồng ngực bọn khủng bố và chúng lăn kềnh ra chết hết. Dĩ nhiên, trong số chết này phải có tên trùm Bin Laden.

Bài viết này trước khi gửi đi, tôi đưa cho một ông bạn cùng xóm xem, ông đọc xong rồi “phán” :

- Sao cậu cẩn thận thái quá thế. Theo tôi, chỉ một vị “Nổ” thôi cũng đủ giết bọn khủng bố rồi, cần chi tới những 7,8 vị. Phí đi !

Tôi cười, trả lời người bạn :

- Càng đông càng vui mà !

Điều sau cùng tôi muốn trình bày là, nếu đề nghị của tôi nêu trên không giết hết được bọn khủng bố thì xin các cụ hãy coi như từ nãy đến giờ các cụ đã nghe tôi kể chuyện Nói Phét vậy. Xin chào và chúc sức khỏe các cụ.

Huyền Văn Phú

(15/08/02)

Đi giữa bốn mùa

Thu gọi lòng ai từng lá rụng
Bên đường xao xác bước chân xưa.
Về đâu lặng lẽ vầng trăng mỏng.
Rong ruổi đời ta đã mấy mùa.

Chiều Đông nắng tắt sau triền núi.
Cơn lạnh ngày xưa gợn mấy lần.
Đường xa mây núi trôi về đất.
Bếp lửa khơi hoài nỗi tịch liêu.

Xuân về lộng bóng trên hoa, cỏ.
Xoải cánh đàn chim rĩa nắng mai
Hót vọng khắp trời vui tiết mới.
Én đã chưa về ai có hay.

Hạ hồng ném lửa vào con gió,
Cháy đỏ hoàng hôn, đỏ mắt cay,
Đỏ cả góc trời chưa trở lại,
Lữ khách đường chiều oải nắng phai.

Đi giữa bốn mùa sông với núi.
Bóng ngã bên đời như bụi sương.
Đốc sách hành trang trăng gió dải
Một người,
 một bóng,
 một tha hương.

DINH MẠNH THU



Một thoáng kỷ niệm

Trần xuân Hiền
Văn Hóa Vụ

Cách đây không lâu, bỗng nhiên tôi nhận được tập san Đa Hiệu 55 gửi từ Hoa Kỳ, tôi không khỏi sung sướng và cảm động vì gia đình VBQG còn nhớ đến tôi, và bất giác những kỷ niệm một thời sống lại. Một hôm giảng dạy một lớp SVSQ khóa 24, bài giảng chấm dứt sớm hơn vài phút, tôi để SVSQ ngồi nghỉ thoải mái để chuẩn bị lớp kế tiếp. Một SVSQ ngồi đầu bàn thân mật hỏi.

“Thầy, mối tình chú lính Poncho và cô nữ sinh Đồng Khánh kết thúc ra sao?”

Câu hỏi bất thần, tôi chưa kịp trả lời thì chuông reo.

Một thời gian sau, đi phép thường niên về, tôi mang giấy phép trả lại Phòng Quản Trị, BCH, viên Đ/U trưởng cầm tờ giấy phép thấy tên tôi, vui vẻ hỏi.

“Ủa Th/ư là tác giả bài chiếc Poncho? Nhiều kỷ niệm đời học trò thích thú nhỉ!”

Hồi đó tập san Đa Hiệu được chỉnh đốn lại và ấn loát mỹ thuật, Vũ Khuê thuộc phòng Tâm lý chiến, BCH

ghé khoa Nhân Văn nói với tôi.

“Các bồ ráng viết cho báo Đa Hiệu, có tiền còm đảng hoàng mà!”

Tôi gửi bài chiếc Poncho, và khi báo phát hành, tôi nhận được \$VN 150 tiền nhuận bút. Thế là một vài người bạn trong khoa được một châu phở Đalat.

Chiếc Poncho kể chuyện một cậu bé mới lớn lên say mê sưu tầm vật dụng quân đội, được ông cậu mẫn khóa trường Bộ Binh Thủ Đức tặng chiếc poncho. Mùa mưa bắt đầu, cậu hý hửng mặc chiếc poncho đi học, chiếc poncho lết tận đất, bà mẹ quả yêu, “Con tôi giống như chú lính biên cương”. Đi trên hè phố, cậu bé cảm thấy ấm áp lạ thường, nghe mưa rơi trên chiếc poncho cậu cảm thấy như nghe một bản nhạc mê ly. Khi đi qua cầu Trường Tiền bắc ngang sông Hương, trời đổ mưa lớn và một cơn gió mạnh nổi lên khiến mọi người phải níu chặt thành cầu, chiếc poncho lộng gió, cậu bị thổi phăng như cánh buồm trên mặt nước. Cậu bé phải níu lan can cầu vừa lần từng bước chân. Khi đến chân cầu bên kia, cậu toát mồ hôi và thở không ra hơi. May thay, chiếc xe bus chợ Đông Ba ngừng lại đúng lúc đổ khách xuống, cậu bé liền nhảy lên, và sung sướng thấy chiếc băng dài còn một chỗ trống, cậu bé thả mình ngồi xuống, thì nghe tiếng quở.

“Cái ông lính này kỳ quặc làm người ta ướt hết cả!”

Cậu bé sượng cả người và cảm thấy xấu hổ, và ngược mắt nhìn bên cạnh, cậu thấy một nữ sinh, tóc đen huyền, mặc chiếc áo trắng, ngoài khoác chiếc áo len cánh mầu hồng đang cầm chiếc khăn tay chặm nhẹ chiếc cặp da ướt nước mưa. Cậu lăm lăm xin lỗi, nhưng cô nữ sinh thản nhiên chẳng chút giận hờn trên khuôn mặt dịu hiền. Cậu bé tức giận muốn xé tan chiếc poncho và quỳ bên cạnh cô nữ sinh để xin lỗi và lau dùm chiếc

cặp. Khi xe bus đỗ trước cổng trường Đồng Khánh, cô nữ sinh xuống xe, đi nhí nhảnh như cánh chim non trong cơn mưa lát phát. Còn cậu bé ngây người nhìn theo, và bỗng nhiên quả tim rung động một cách lạ lùng mà lần đầu tiên cậu bé cảm thấy trong đời.

Một hôm tôi vừa điểm danh SVSQ xong, Th/ Tá Văn Hóa Vụ Phó bất thần vào thăm lớp, tôi vội nghênh chiến,

“Vào hàng, phắc!”

Tôi giải tỏa ngay được sự căng thẳng. Tuy một số người cười quân kỷ bị lạm dụng, nhưng chẳng hề gì. Đó là một loại dầu lubrication tốt có thể cởi nhẹ bớt những khó khăn. Hôm đó bài thảo luận là Báo Chí Phóng Sự, lớp học sống động, SVSQ thay phiên nhau thảo luận cho đến giờ chuông reo. Hôm sau gặp ở hành lang, VHVP nhe răng cười nói,

“Đề tài chẳng có gì cả, thế mà anh dạy hấp dẫn quá”

Sau đó một thời gian ngắn, tôi lại nhận được thiệp mời tham dự Đại Hội VBQG kỳ thứ 12 ở California. Tôi tạ lỗi không đi được và gửi kèm bài Alma Mater: Quân trường VBQGVN, trích trong tập hồi ký Mệnh Nước Nổi Trôi của tôi với câu mở đầu bằng lời kết thúc bài đáp từ của tướng MacArthur khi đến thăm quân trường West Point lần cuối như sau,

“Tôi thèm khát lắng nghe vô vọng bản nhạc mê hồn của tiếng còi mơ hồ đánh thức ban mai, tiếng trống đổ hồi điểm danh từ đằng xa. Trong giấc mơ tôi nghe lại tiếng đại bác nổ, tiếng súng lách tách, tiếng thì thầm than khóc lạ lùng của chiến trường. Nhưng trong cuộc đời xé bóng, tôi luôn luôn trở lại West Point. Ở đây những âm thanh luôn luôn vang đi dội lại trong tai tôi: Bồn phạn – Danh Dự – Tổ Quốc. Hôm nay là lần điểm danh cuối cùng của tôi với các anh. Nhưng tôi muốn các anh hay, khi

tôi bước sang thế giới bên kia, ý nghĩ cuối cùng của tôi là đoàn SVSQ...đoàn SVSQ... và đoàn SVSQ... Tôi xin chào tạm biệt.”

(I listen vainly, but with thirsty ears, for the witching melody of faint bugles blowing reveille, of far drums beating the long roll. In my dream I hear again the crash of guns, the rattle of musketry, the strange mournful mutter of the battle field. But in the evening of my life, I always come back to West Point. Always there the echoes and reechoes in my ears: Duty- Honor- Country. Today marks my final roll call with you. But I want you to know that when I cross the river, my last conscious thought will be of the Corps... and the Corps...and the Corps. I bid you farewell. Old Soldiers Never Die, Geoffrey Perreot, Andre Deutsch Limited, Britain, p.584)

Nhng cảm xúc và những kỷ niệm tướng MacArthur thốt ra chẳng khác gì tâm sự của những cựu SVSQVBQG khi trở lại thăm quân trường cũ. Nhưng VBQG nay còn đâu? Đó là nỗi thất vọng và đau đớn của những cựu SVSQVBQG.

Sau kỳ Đại Hội VBQG 12, tôi nhận được Đa Hiệu mới cùng một món quà vô giá gồm có 2 cúc áo huy hiệu VBQG và Đại Hội VBQG 12, và một chiếc áo Polo shirt in hình Đại Hội

VBQG 12. Thật là một kỷ niệm khó quên.

Nhớ lại hồi mới từ Hoa Kỳ về nước chân ướt chân ráo sau khi hòa ước Paris được ký kết vào ngày 27/1/73, tôi được gửi ngay ra Đà Nẵng trong chiến dịch giành dân lấn đất mà một số sĩ quan và SVSQ đã ra đó từ trước.

Trong thời gian hòa đàm, chiến dịch giành dân lấn đất được phát động với mục đích chiếm thêm nhiều đất để trên bàn hội nghị phái đoàn VNCH có thể nói chuyện ở thế mạnh. Chiến dịch này đã được thi hành tốt đẹp. Theo bảng tổng kết của giới

chức quân sự Hoa Kỳ, VNCH đã làm chủ được 70% lãnh thổ.

Tôi ra Đà Nẵng trình diện tại Tiểu đoàn Tâm Lý Chiến gần cầu Trịnh Minh Thế (De Lattre De Tassigny) là nơi toán SVSQ đồn trú mà Sĩ quan cán bộ là Tr/u Thúc, cựu SVSQ/22 (tôi không biết anh Thúc hiện định cư ở đâu, còn hay mất ?). Chiến dịch sắp chấm dứt, tôi chẳng được giao công tác nào cả ngoại trừ có mặt ở văn phòng trong chốc lát mỗi ngày. Thật là hài hước! Tôi chẳng rõ toán SVSQ đã làm được những gì, hay chỉ làm chiếu lệ, và cấp trên sẽ có dịp báo cáo hay? Nhưng tôi không khỏi mẫn phục tác phong quân kỷ và tình huynh đệ của SVSQ ở trong quân trường cũng như khi ở ngoài đời. Tr/u Thúc là Sĩ quan cán bộ thuộc thế hệ mới, thân mật và có uy đối với SVSQ. Khi thấy một vài SVSQ tóc dài, Tr/u Thúc chỉ nói nhẹ” Các anh đã lãnh lương, ngày mai hãy đi hớt tóc”, hay một SVSQ nợ không hiểu phạm quân kỷ gì. Tr/u Thúc bảo SVSQ đó đứng quay mặt vào tường trong chốc lát. Những hình ảnh này đã để lại một ấn tượng tốt trong tâm hồn tôi, cũng như tôi không quên được buổi lễ gắn lon vội vàng ở căn cứ Long Thành cho tất cả SVSQ đang thụ huấn nửa chừng để ra chiến trường cấp bách trước tình hình đất nước lâm nguy. Thật là cảm động và đau thương! Tác phong họ vẫn nghiêm chỉnh và hiện ngang giống như đoàn quân Thần Phong Kamikazé sắp ra trận.

Tôi sắp đi hết cuộc đời, mộng tưởng không còn nữa, và đôi khi không khỏi cảm thấy buồn. Vừa rồi nhận được Đa Hiệu số 65, bất chợt bắt gặp những tin vui về những tân khoa trong gia đình Võ Bị như Tiến sĩ Vật Lý Lưu Đình Cường, BS Nha Khoa Anthony Nguyễn Hoàng, Bác sĩ Nha Khoa Thái Nguyễn Anh Tuấn, và có lẽ đã có nhiều, hay còn nhiều nữa trong tương lai, tâm hồn tôi không khỏi rộn lên một niềm vui, và hy vọng thế hệ đàn em sẽ thực hiện được giấc mộng của hệ đàn anh lớn tuổi.